

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-3-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vương Thị Dung-ông Biện Hữu Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán không tham gia phiên tòa theo nội dung công văn số 45/QĐ-VKS-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 493/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Chương Ngọc M, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* anh Ứng Lý Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số X, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị M và anh Q đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2022, bản khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 22/12/2022 nguyên đơn chị Chương Ngọc M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau về tư tưởng sống, anh Q thường xuyên ghen tuông dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi nhau, vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi; Nay chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Q, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ứng Lý Q.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Ứng Đan V, sinh ngày 10/7/2022. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị bận đi làm nên chị yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Theo bản tự khai ngày 29/12/2022 và ngày 16/02/2023, bị đơn anh Ứng Lý Q trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quá trình kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa hai vợ chồng vẫn hạnh phúc nhưng do vợ chồng mới cưới nên nhiều khi cũng cãi vã nhau, chủ yếu liên quan đến kinh tế và bất đồng trong quan điểm sống. Sau đó chị gọi điện cho cha mẹ và anh chị ruột từ Xuân Lộc qua vào nhà và dọn hết đồ đạc rồi đưa cả con gái anh là cháu V qua Xuân Lộc sống đến nay. Anh có nhiều lần qua nhà để đón chị M và co về nhưng gia đình bố mẹ vợ anh ngăn cản, hăm dọa.

Chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì chị M bị gia đình ép buộc phải ly hôn với anh. Còn bản thân anh thì rất thương yêu chị M nên mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ chung sống. Hiện nay anh đang làm nghề xây dựng thu nhập bình quân 25.000.000đ/ tháng. Nay chị M kiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị Chương Ngọc M.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Ứng Đan V, sinh ngày 10/7/2022. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị M nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh bận công việc không đến Tòa án làm việc được nên anh yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Chương Ngọc M và anh Ứng Lý Q đều yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Ủng Lý Q cư trú tại ấp X, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Chương Ngọc M khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về luật áp dụng: Chị Chương Ngọc M và anh Ủng Lý Q sống chung với nhau từ năm 2011, đến năm 2022 mới đăng ký kết hôn, nên áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chương Ngọc M và anh Ủng Lý Q tự nguyện kết hôn, hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 18/02/2022 nên được công nhận hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Chị M xin ly hôn với lý do vợ chồng không hợp nhau về tư tưởng, anh Q hay ghen tuông. Anh Q cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2022 đến vì vậy anh đồng ý ly hôn với chị M. Xét thấy, Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp khác...”. Tuy nhiên, chị M và anh Q không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng, nên có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng chị M và anh Q thật sự mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, chị M xin ly hôn với anh Q là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 51, 53, 54, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về con chung: Chị M và anh Q có 01 con chung tên là Ủng Đan V, sinh ngày 10/7/2022. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Q cũng đồng ý giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, giao con chung cho chị M được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng khi ly hôn.

Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nên tạm thời anh Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị M, anh Q được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ tiền án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chương Ngọc M được ly hôn với anh Ứng Lý Q.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Ứng Đan V, sinh ngày 10/7/2022 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Tạm thời, anh Ứng Lý Q không phải thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung do chị Chương Ngọc M chưa yêu cầu.

Vì quyền lợi của con chung, anh Q có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chị M, anh Q có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Chương Ngọc M phải chịu 300.000đ tiền án phí về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Ngọc đã nộp theo biên lai số 0003992 ngày 07/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Chị M đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Chương Ngọc M và bị đơn anh Ứng Lý Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Dương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã Phú Lợi;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Thái